TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Tuấn;

Ông Lộc Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 và ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/TT- TA ngày 27/7/2023 đối với bị cáo:

Trương Thị T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1985 tại huyện P, tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Khu B, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc A và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trương Văn T (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 11/3/2023 đến ngày 14/3/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994, địa chi: Khu C, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lý Thu H, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu K, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Lý Minh H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu N, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Hoàng Thị A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thị T thuê cửa hàng để bán hoa quả tại Khu B, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2014 đến đầu năm 2023 và tiết kiệm được một khoản tiền. Từ cuối năm 2021 đến đầu năm 2022, do có quen biết với bị cáo Trương Thị T nên các chị Nguyễn Thị V, Lý Thu H và Hoàng Thị S hỏi vay tiền bị cáo và được bị cáo đồng ý. Bị cáo Trương Thị T cho những người này vay tiền bằng nguồn tiền của cá nhân, trong đó có một số lần cho vay không lấy lãi và có một số lần cho vay với mức lãi suất cao hơn quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (lãi suất cho vay tối đa là 20%/01 năm) từ 6,6 đến 9 lần. Bị cáo Trương Thị T cho vay tiền bằng hình thức đưa tiền mặt trực tiếp và lập giấy vay tiền, giấy vay nợ hoặc giấy biên nhận tiền đối với số tiền gốc cho vay, việc tính lãi suất được thỏa thuận bằng miệng và không lập giấy tờ gì. Hàng tháng, bị cáo Trương Thị T yêu cầu người vay tiền phải trả lãi bằng tiền mặt tại cửa hàng bán hoa quả của bị cáo hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 8405205049142 (mang tên Trương Thị T, mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh tỉnh Lạng Sơn). Quá trình thực hiện hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo Trương Thị T như sau:

Ngày 20/11/2021 tại cửa hàng hoa quả của bị cáo Trương Thị T, chị Nguyễn Thị V đã vay của bị cáo Trương Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần với lãi suất là 15.000.000 đồng/100.000.000 đồng/01 tháng tương ứng với mức lãi suất 180%/01 năm, gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/01 năm, tương đương 1,67%/tháng). Đến tháng 02/2022, chị Nguyễn Thị V đã trả cho bị cáo đủ số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi vay 03 (ba) tháng là 45.000.000 đồng (bốn mươi năm triệu đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất đối với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong thời hạn 03 (ba) tháng là 5.010.000 đồng (năm triệu không trăm mười nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính đối với chị Nguyễn Thị V số tiền lãi là 39.990.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Khoảng cuối năm 2021 đến tháng 01/2022, anh Lý Minh H đã nhờ em gái là chị Lý Thu H tìm người để vay tiền giúp. Do quen biết với bị cáo Trương Thị T nên chị Lý Thu H đã giúp anh Lý Minh H vay tiền bị cáo được 03 (ba) lần để đưa lại cho anh Lý Minh H, cụ thể như sau: Ngày 29/11/2021, bị cáo Trương Thị

T cho chị Lý Thu H vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận bằng miệng 12.000.000 đồng/100.000.000 đồng/01 tháng tương ứng với mức lãi suất 144%/01 năm, gấp 7,2 lần so với quy định, thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần. Đối với khoản vay này chị Lý Thu H chưa trả được tiền gốc nhưng đã trả cho bị cáo Trương Thị T 04 (bốn) tháng tiền lãi là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) và xin ngừng trả lãi. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất đối với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong thời hạn 04 (bốn) tháng là 6.680.000 đồng (sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính đối với chị Lý Thu H số tiền lãi là 41.320.000 đồng (bốn mươi mốt triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Sau đó, anh Lý Minh H tiếp tục nhờ chị Lý Thu H vay tiền nên ngày 07/01/2022, chị Lý Thu H tiếp tục vay bị cáo Trương Thị T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); ngày 23/01/2022, chị Lý Thu H vay thêm với bị cáo Trương Thị T số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận bằng miệng cho cả hai lần vay là 11.000.000 đồng/100.000.000 đồng/01 tháng tương ứng với mức lãi suất là 132%/01 năm, gấp 6,6 lần so với quy định, thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần. Đến ngày 07/02/2022, anh Lý Minh H nhờ chị Lý Thu H trả cho bị cáo Trương Thị T số tiền lãi 01 (một) tháng là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) cho cả hai khoản vay ngày 07/01/2022 và ngày 23/01/2022 và xin dừng trả lãi. Sau đó, anh Lý Minh H nhờ chị Lý Thu H trả cho bị cáo Trương Thị T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), anh Lý Minh H còn nợ bị cáo Trương Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất đối với số tiền vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng là 3.340.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính đối với anh Lý Minh H (thông qua chị Lý Thu H vay tiền hộ) số tiền lãi là 18.660.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính đối với anh Lý Minh H trong 03 lần vay tiền là 59.980.000 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi bị cáo Trương Thị T nhận được số tiền gốc mà anh Lý Minh H trả thông qua chị Lý Thu H là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) thì tiếp tục sử dụng để cho chị Hoàng Thị S vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào ngày 15/3/2022. Bị cáo Trương Thị T và chị Hoàng Thị S thỏa thuận bằng miệng về lãi suất là 6.000.000 đồng/50.000.000 đồng/01 tháng tương ứng với mức lãi suất là 144%/01 năm, gấp 7,2 lần so với quy định, thời hạn tính từ ngày vay và thỏa thuận một tháng trả tiền lãi một lần. Đối với khoản vay này, chị Hoàng Thị S đã trả được cho bị cáo Trương Thị T 11 (mười một) tháng tiền lãi là 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) và chưa trả được tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất đối với số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 11 (mười một) tháng là 9.185.000 đồng (chín triệu một trăm tám mươi năm nghìn đồng). Như vậy, bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính đối với chị

Hoàng Thị S số tiền lãi là 56.815.000 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm mười năm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo Trương Thị T thu lợi bất chính khi cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị V , anh Lý Minh H vay thông qua chị Lý Thu H và chị Hoàng Thị S vay là 39.990.000 đồng + 59.980.000 đồng + 56.815.000 đồng = 156.785.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bẩy trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G, số IMEI 1: 869904056656633, số IMEI 2: 869904056656625, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Trương Thị T được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại những lời khai trong hồ sơ vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày như sau: Chị Nguyễn Thị V đã vay của bị cáo Trương Thị T số tiền 100.000.000 đồng, đã trả đủ gốc và tiễn lãi là 45.000.000 đồng. Chị Lý Thu H đã giúp anh Lý Minh H vay của bị cáo Trương Thị T số tiền 300.000.000 đồng, đã trả 200.000.000 đồng tiền gốc và 70.000.000 đồng tiền lãi, còn thiếu 100.000.000 đồng tiền gốc. Chị Hoàng Thị S đã vay của bị cáo Trương Thị T số tiền 50.000.000 đồng và trả tiền lãi 66.000.000 đồng, chưa trả được tiền gốc. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều đề nghị giải quyết tiền vay, tiền lãi suất tương ứng với mức lãi cao nhất theo Bộ luật Dân sự và tiền thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật; không yêu cầu bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả. Người làm chứng bà Hoàng Thị A trình bày bà biết việc các con bà là anh Lý Minh H và chị Lý Thu H vay tiền chị Trương Thị T với lãi suất cao, bản thân bà không liên quan đến việc vay mượn tiền này.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSLB, ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trương Thị T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a và b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Trương Thị T số tiền gốc dùng để cho vay là 250.000.000 đồng và buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Minh H nộp số tiền vay 100.000.000 đồng, chị Hoàng Thị S nộp số tiền vay 50.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu của bị cáo Trương Thị T số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.215.0000 đồng, xác

nhận bị cáo đã tác động người nhà nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Trương Thị T phải trả số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị V số tiền 39.990.000 đồng, anh Lý Minh H số tiền 59.980.000 đồng, chị Hoàng Thị S số tiền 56.815.000 đồng. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G, số IMEI 1: 869904056656633, số IMEI 2: 869904056656625, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trương Thị T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 03 năm 2023, bị cáo Trương Thị T đã sử dụng số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng, trong đó số tiền 50.000.000 đồng được sử dụng quay vòng cho anh Lý Minh H và chị Hoàng Thị S vay) để cho chị Nguyễn Thị V , anh Lý Minh H (thông qua chị Lý Thu H vay hộ), chị Hoàng Thị S vay tiền với lãi suất từ 132%/năm đến 180%/năm, gấp hơn 6,6 lần đến 9 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm tương đương 1,67%/tháng). Tổng số tiền lãi bị cáo Trương Thị T thu của những người vay tiền là 181.000.000 đồng (một trăm tám mươi mốt triệu đồng) bao gồm tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.215.0000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm mười năm nghìn đồng) và tiền thu lợi bất chính của những người vay là 156.785.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trương Thị T đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của

Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng và lợi ích hợp pháp của công dân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích vụ lợi, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tác động người nhà nộp số tiền 24.215.0000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm mười năm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp quỹ nhân đạo năm 2021 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Phiếu thu ngày 06/12/2021 của Hội chữ thập đỏ huyện L, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế và là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ sinh năm 2015 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhiều công dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh cho thấy bị cáo Trương Thị T không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G, số IMEI 1: 869904056656633, số IMEI 2: 869904056656625, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trương Thị T là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với số tiền bị cáo Trương Thị T sử dụng để cho vay nặng lãi là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), trong đó bị cáo Trương Thị T đã được người vay tiền trả lại 250.000.000 đồng, số tiền anh Lý Minh H vay (thông qua chị Lý Thu H) nhưng chưa trả là 100.000.000 đồng và số tiền chị Hoàng Thị S vay nhưng chưa trả là 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu đối

với bị cáo Trương Thị T số tiền sử dụng để cho vay là 250.000.000 đồng, buộc anh Lý Minh H nộp số tiền 100.000.000 đồng và buộc chị Hoàng Thị S nộp số tiền 50.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Trương Thị T đã thu của những người vay là là 24.215.0000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm mười năm nghìn đồng) cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trương Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước số tiền 24.215.0000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm mươi năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005620 ngày 07/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Đối với số tiền 156.785.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn bẩy trăm tám mươi năm nghìn đồng) mà bị cáo Trương Thị T đã thu lợi bất chính của những người vay là chị Nguyễn Thị V , anh Lý Minh H (thông qua chị Lý Thu H) và chị Hoàng Thị S cần buộc bị cáo Trương Thị T trả lại cho những người vay này, cụ thể: Buộc bị cáo Trương Thị T phải trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền thu lợi bất chính là 39.990.000 đồng, trả cho anh Lý Minh H số tiền thu lợi bất chính là 59.980.000 đồng, trả cho chị Hoàng Thị S số tiền thu lợi bất chính là 56.815.000 đồng.

[12] Bị cáo Trương Thị T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a và b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a và b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Thị T 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO Reno6Z 5G, số IMEI 1: 869904056656633, số IMEI 2: 869904056656625, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Trương Thị T. *(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023)*

4. Về biện pháp tư pháp

4.1. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền bị cáo Trương Thị T sử dụng cho vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), cụ thể:

Truy thu của bị cáo Trương Thị T số tiền gốc sử dụng cho vay là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lý Minh H nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã vay của bị cáo Trương Thị T nhưng chưa trả là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị S nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã vay của bị cáo Trương Thị T nhưng chưa trả là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

4.2. Tịch thu của bị cáo Trương Thị T số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo thu của những người vay là 24.215.0000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm mười năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005620 ngày 07/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4.3. Buộc bị cáo Trương Thị T phải trả lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 156.785.000 đồng (một trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi năm nghìn đồng) cho những người vay tiền, cụ thể: Bị cáo Trương Thị T phải trả lại cho chị Nguyễn Thị V số tiền 39.990.000 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng), trả lại cho anh Lý Minh H số tiền 59.980.000 đồng (năm mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Hoàng Thị S số tiền 56.815.000 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm mười năm nghìn đồng).

5. Án phí: Bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi yêu cầu hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nông Thị Huyền Trang